TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N, TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2020/QĐST-HNGĐ	*Nghĩa H, ngày 23 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Đoàn Đức V - Sinh năm 1946

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Bà Trần Thị Ph - Sinh năm 1965

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn Q, huyện N, tỉnh N.

Căn cứ các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản nghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Đức V và bà Trần Thị Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về án phí dân sự sơ thẩm, ông Đoàn Đức V và bà Trần Thị Ph thỏa thuận giải quyết ông V nộp toàn bộ. Ông Đoàn Đức V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Đoàn Đức V đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001705 ngày 07/7/2020 tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn trả lại cho ông Đoàn Đức V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND thị trấn Q;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng